

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong các lĩnh vực Quản lý giá, Quản lý công sản và Tài chính đất đai
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-VP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 365/TTr-STC ngày 29 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 16 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Quản lý giá, Quản lý công sản và

Tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu (Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Bộ Tài chính;
- VP UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai châu (p/h);
- Lưu: VT, Hcc6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ, QUẢN LÝ CÔNG SẴN, TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LAI CHÂU
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

Stt	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
A	CẤP TỈNH	
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ	
1	Hiệp thương giá Thời gian thực hiện: 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng)	<pre>graph LR; Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày]; Step1 --> Step2[Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng * Thời gian thực hiện: Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 2 ngày]; Step2 --> Step3[Chuyên viên Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng (Rà soát văn bản, tổ chức Hội nghị hiệp thương) * Thời gian thực hiện: 20 ngày (Trường hợp phải bổ sung hồ sơ: 35 ngày)]; Step3 --> Step4[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày]; Step4 --> Step5[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1 ngày]; Step5 --> Step6[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả]; Step6 --> End([Tổ chức, cá nhân])</pre>

Stt	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân <i>(Thời gian thực hiện: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	a. Thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: <pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TTPH[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] TTPH --> LP[Lãnh đạo phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng; phòng Quản lý vận tải; Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 03 ngày] LP --> CV[Chuyên viên phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng; Phòng Quản lý vận tải; Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 22 ngày] CV --> LP LP --> LSX[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 3 ngày] LSX --> VTSX[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VTSX --> VVUBND[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VVUBND --> LVUBND[Lãnh đạo VP UBND tỉnh - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 3 ngày] LVUBND <--> CVUBND[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 22 ngày] LVUBND --> TTUBND[Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 3 ngày] TTUBND --> VVUBND2[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VVUBND2 --> VTSX2[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ văn bản đến) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] VTSX2 --> TTPH2[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] TTPH2 --> TC </pre>

Stt	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		b. Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp: <pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh *Thời gian: ½ ngày] --> B[LĐ phòng Hỗ trợ tư pháp- Sở Tư pháp * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 05 ngày] B <--> C[Chuyên viên phòng Hỗ trợ tư pháp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 20 ngày] C <--> D[Lãnh đạo Sở Tư pháp (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D <--> E[Văn thư Sở Tư pháp (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư UBND tỉnh - Vào sổ CV, chuyển LĐ VPUB tỉnh phân công ½ ngày; - Phát hành văn bản sau khi LĐ UBND tỉnh ký duyệt: 01 ngày.] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> H[Lãnh đạo VPUB tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 05 ngày] H <--> I[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý Thời gian: 20 ngày] I --> H H --> J[Tổ chức, cá nhân] J --> A K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả *Thời gian: Không quy định] --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh *Thời gian: ½ ngày] L --> A </pre>

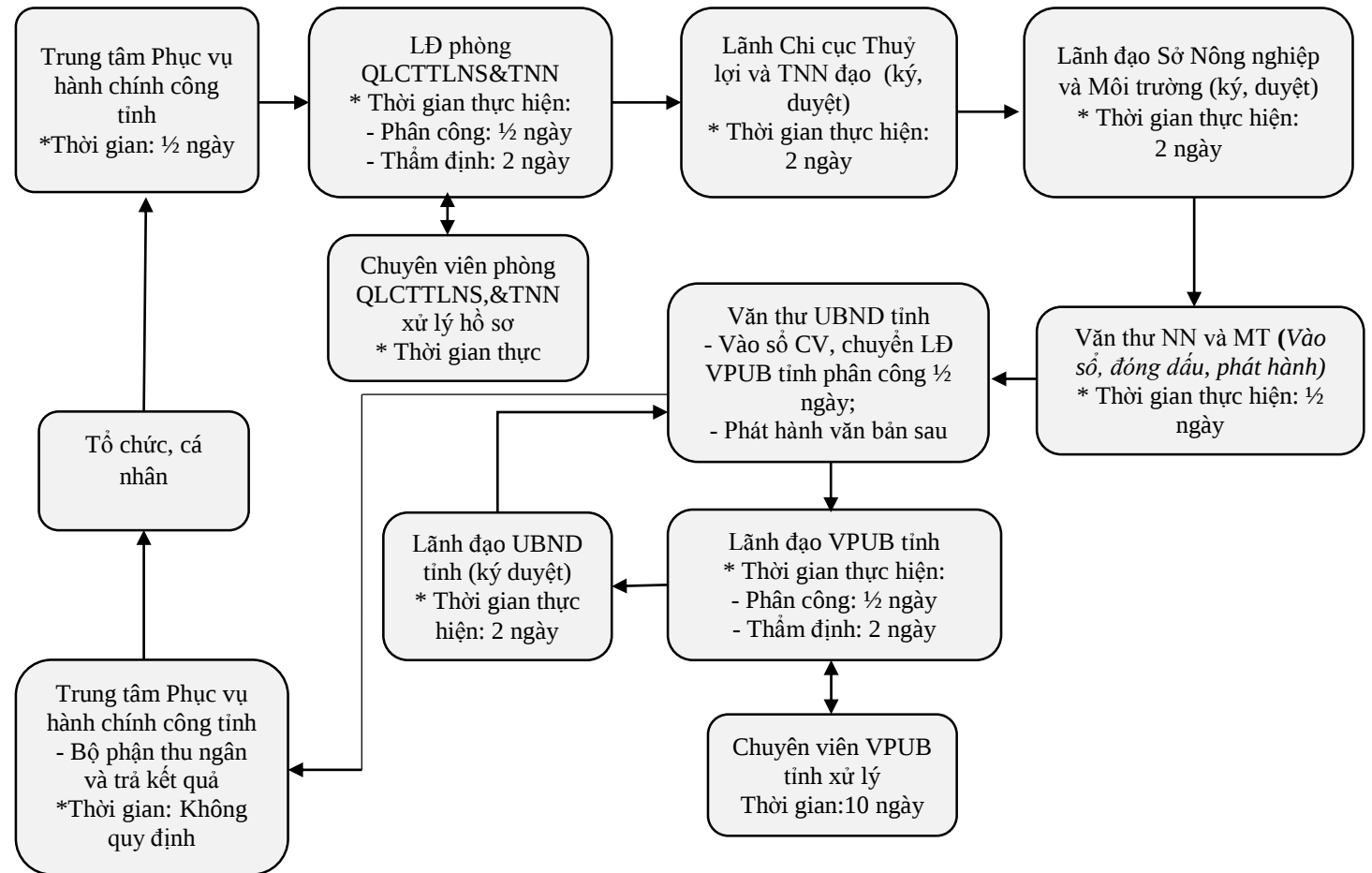
STT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
II	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất. * Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất hàng năm hoặc Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung. (Thẩm quyền giải quyết: Sở Tài chính)	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả *Thời gian: Không quy định] B --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh *Thời gian: ½ ngày] C --> D[LĐ phòng QLGCS * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 3 ngày] D <--> E[Chuyên viên phòng QLGCS xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 12,5 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở Tài chính (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 2 ngày] F --> G[Văn thư Sở Tài chính (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh - Vào sổ CV, chuyển LĐ VPUB tỉnh phân công ½ ngày; - Phát hành văn bản sau khi LĐ UBND tỉnh ký duyệt ½ ngày.] H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 2 ngày] I --> J[Lãnh đạo VPUB tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 1,5 ngày] J <--> K[Chuyên viên VPUB tỉnh xử lý Thời gian: 06 ngày] J --> B </pre>

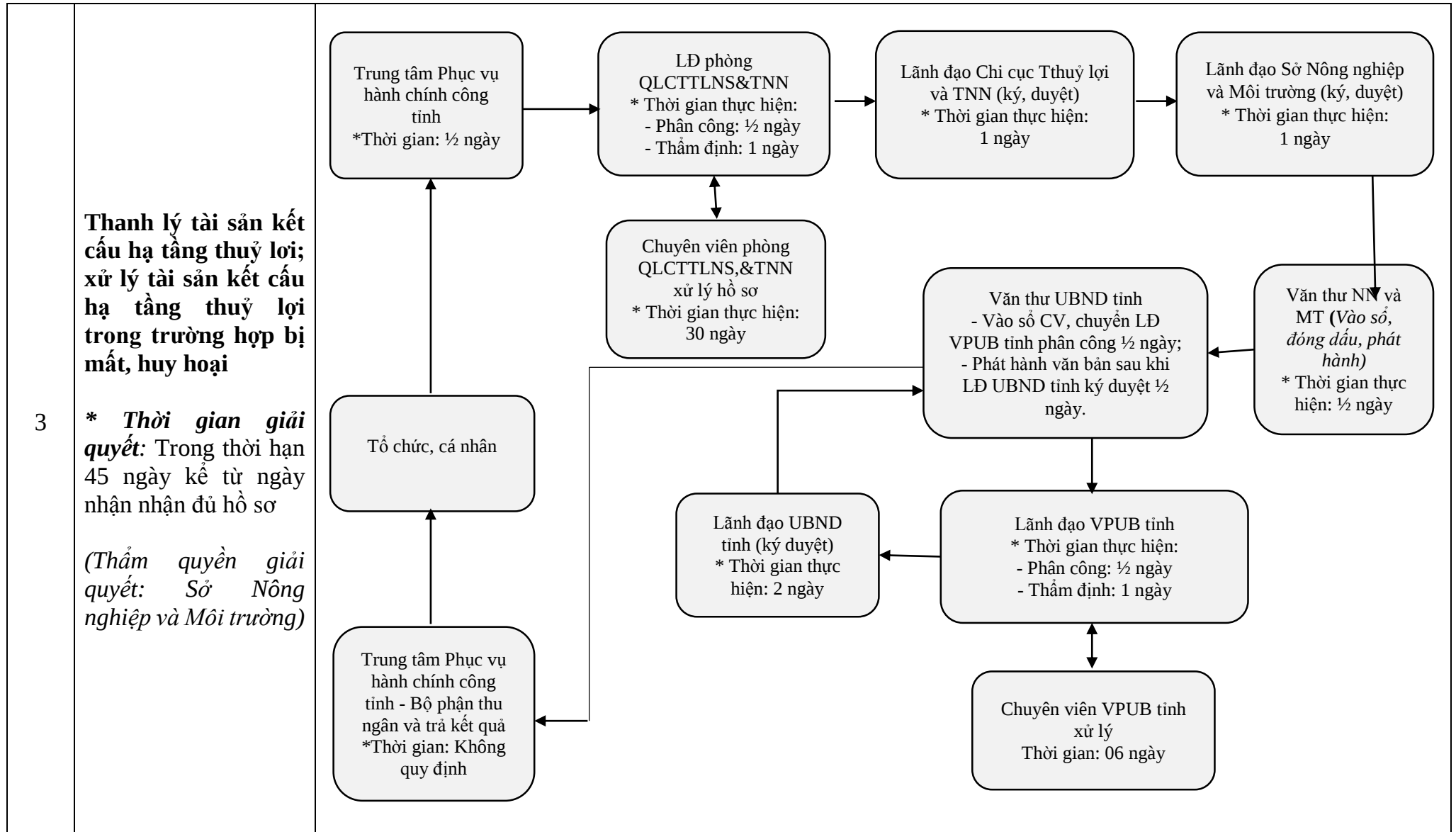
2

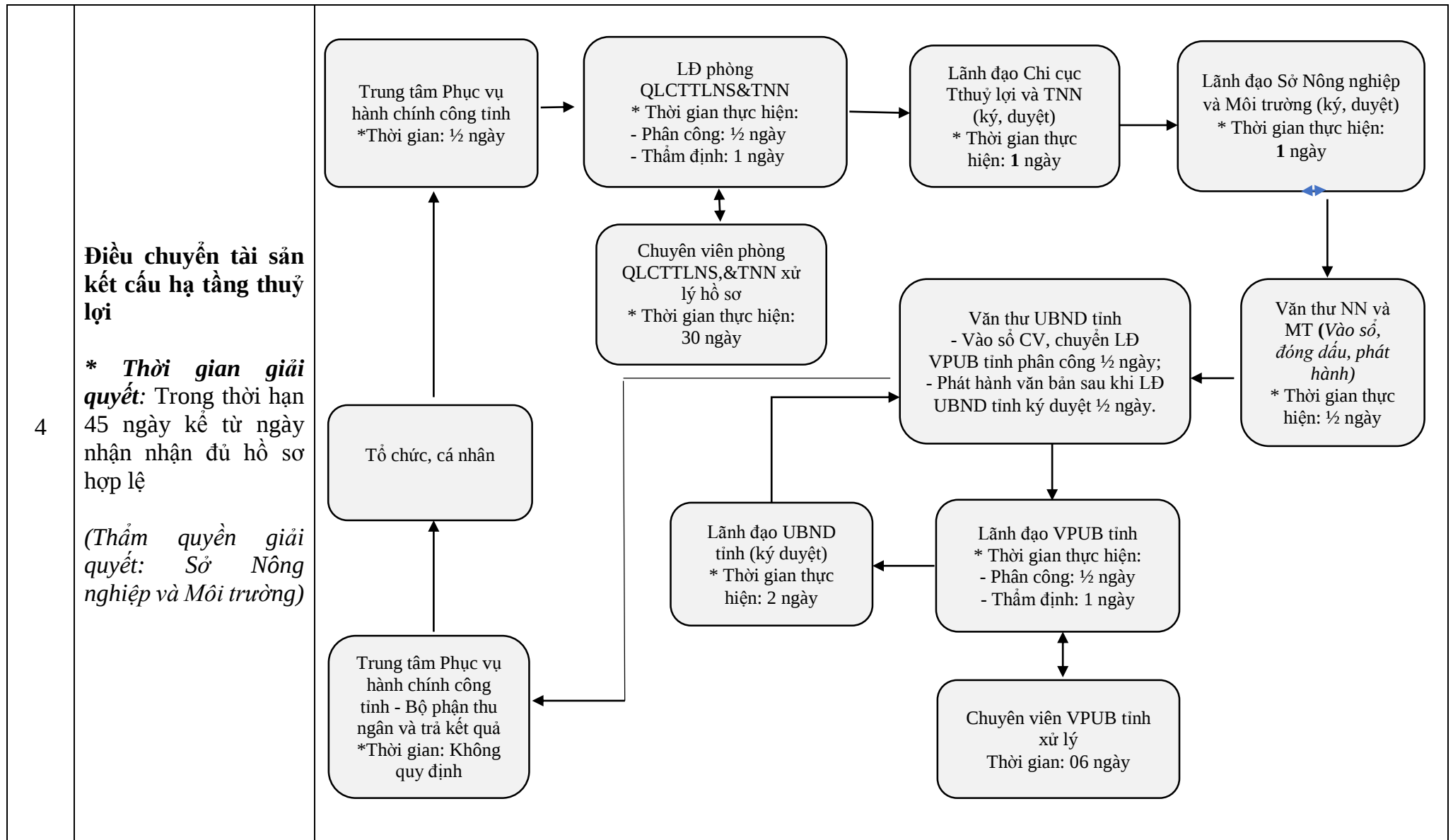
Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

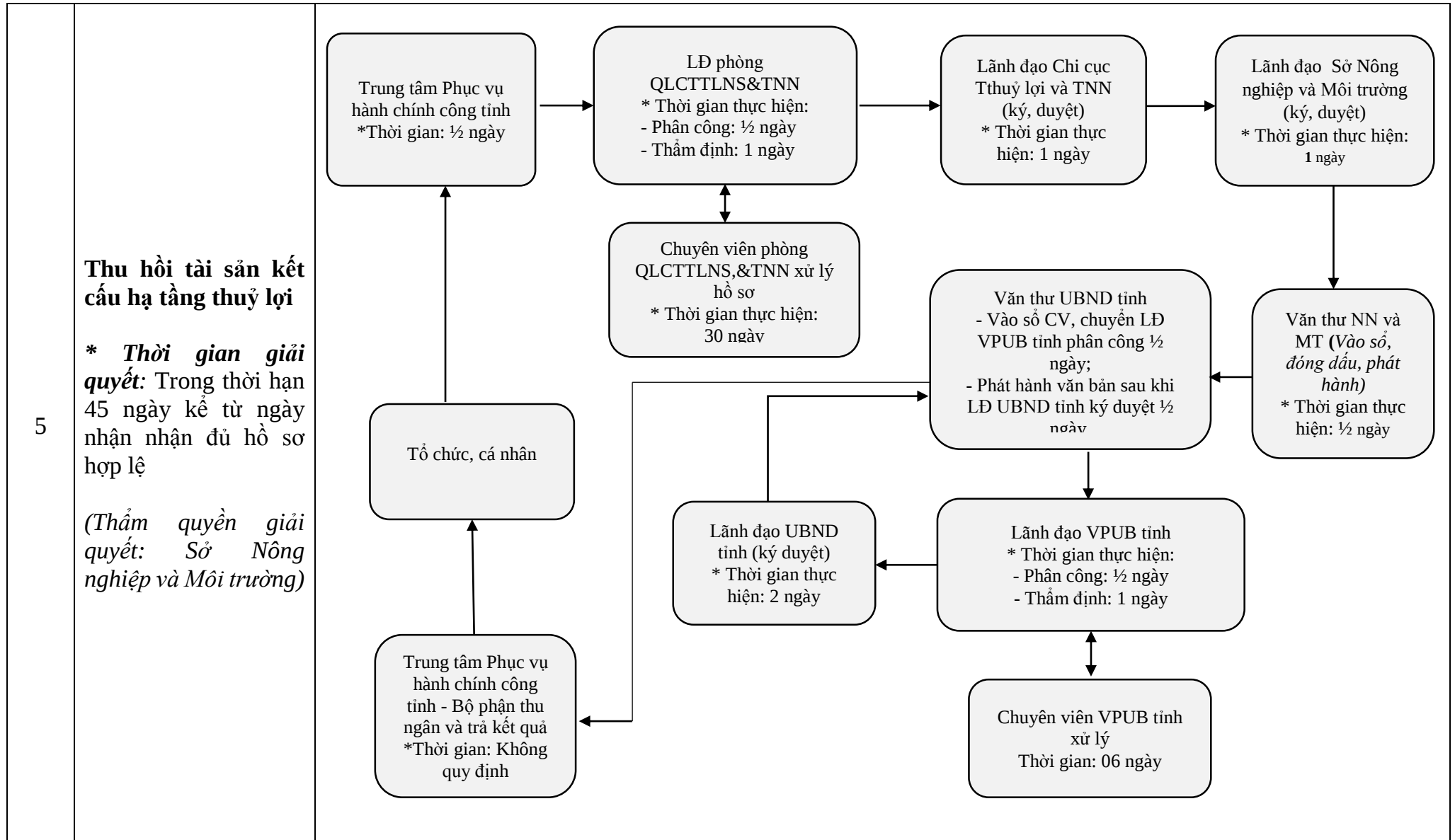
*** Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận nhận đủ hồ sơ.

(Thẩm quyền giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường)

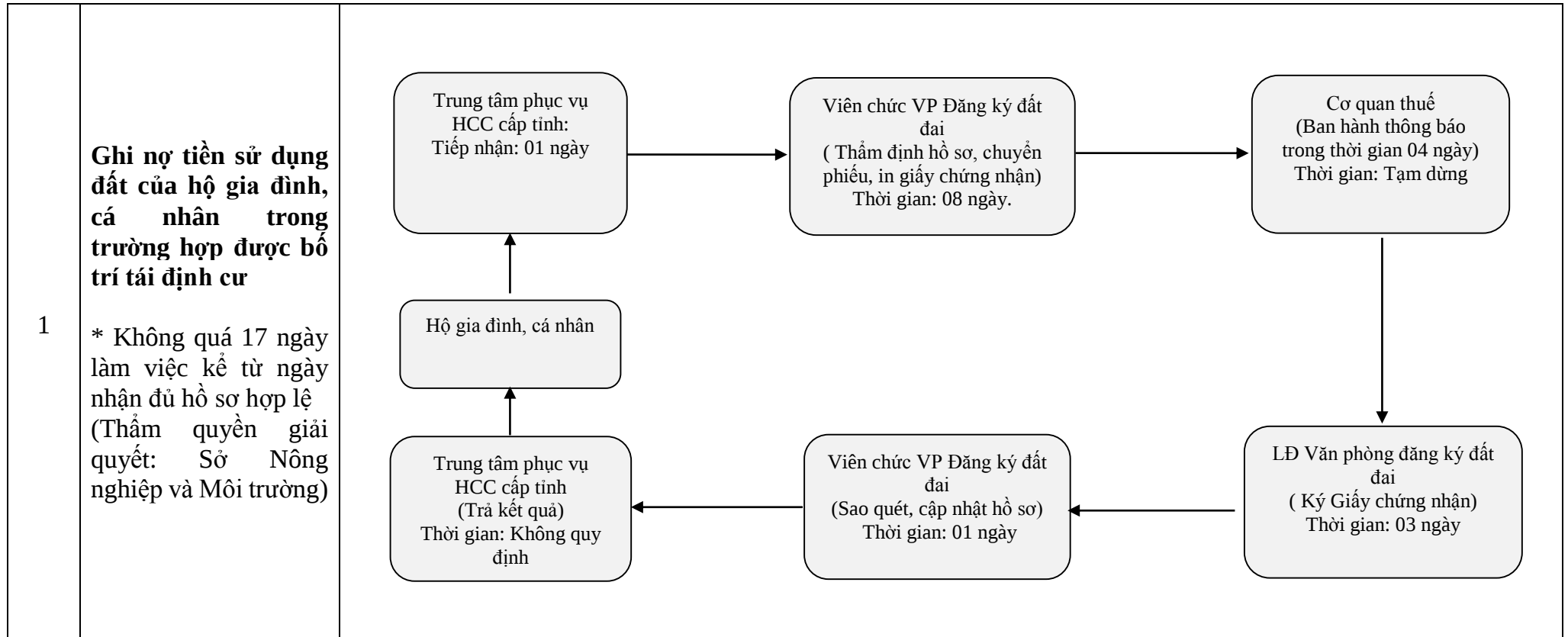


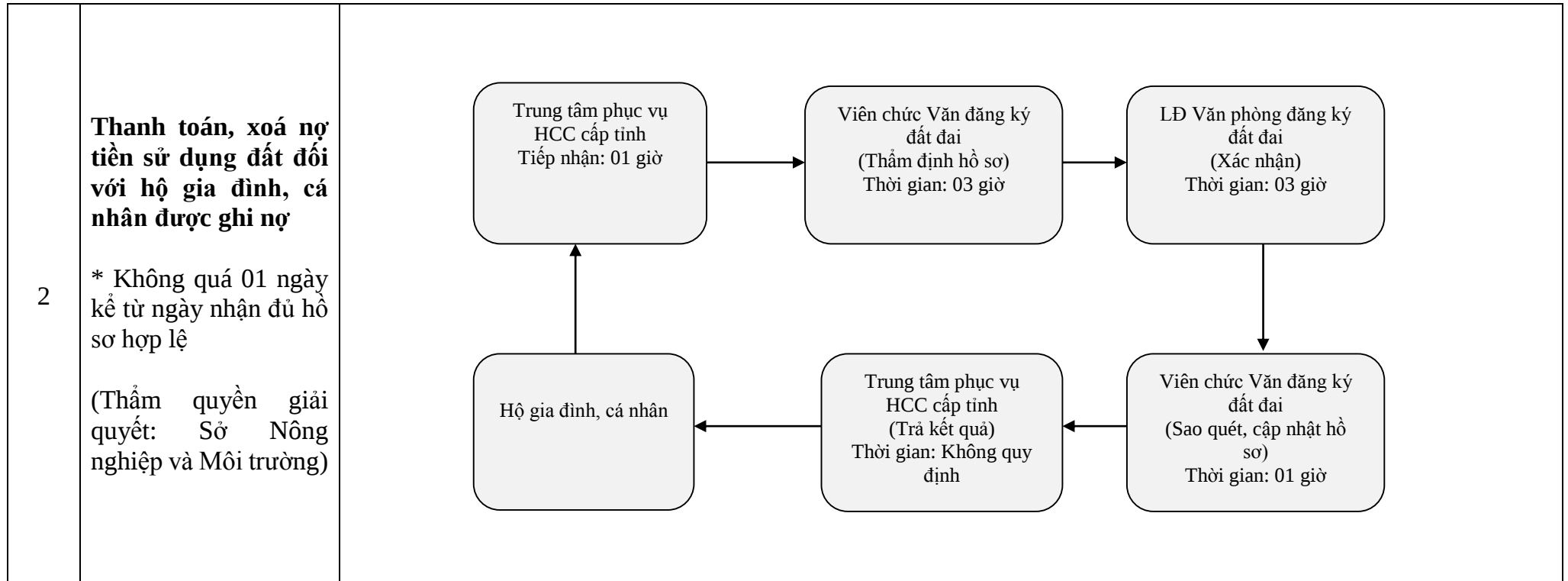


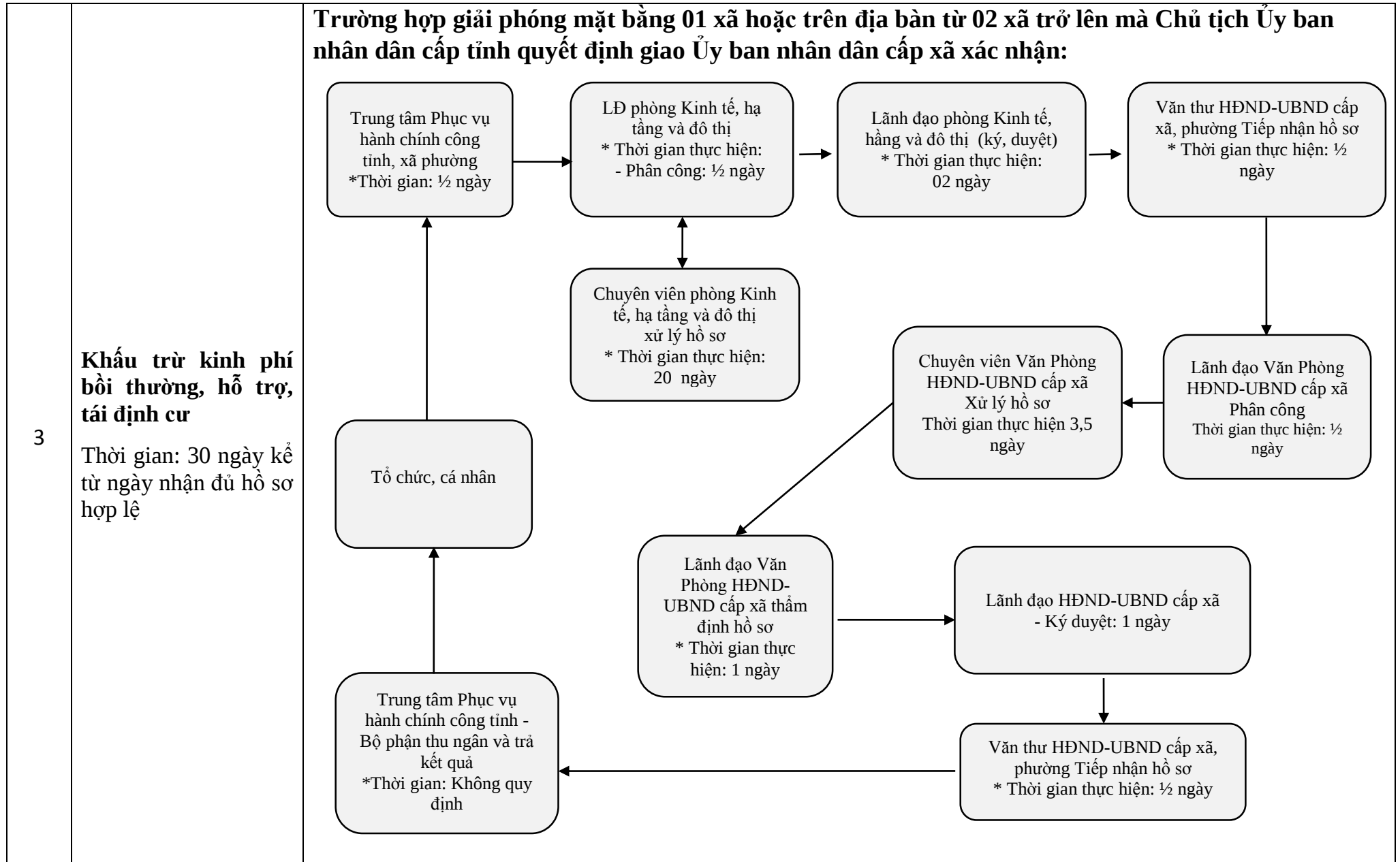




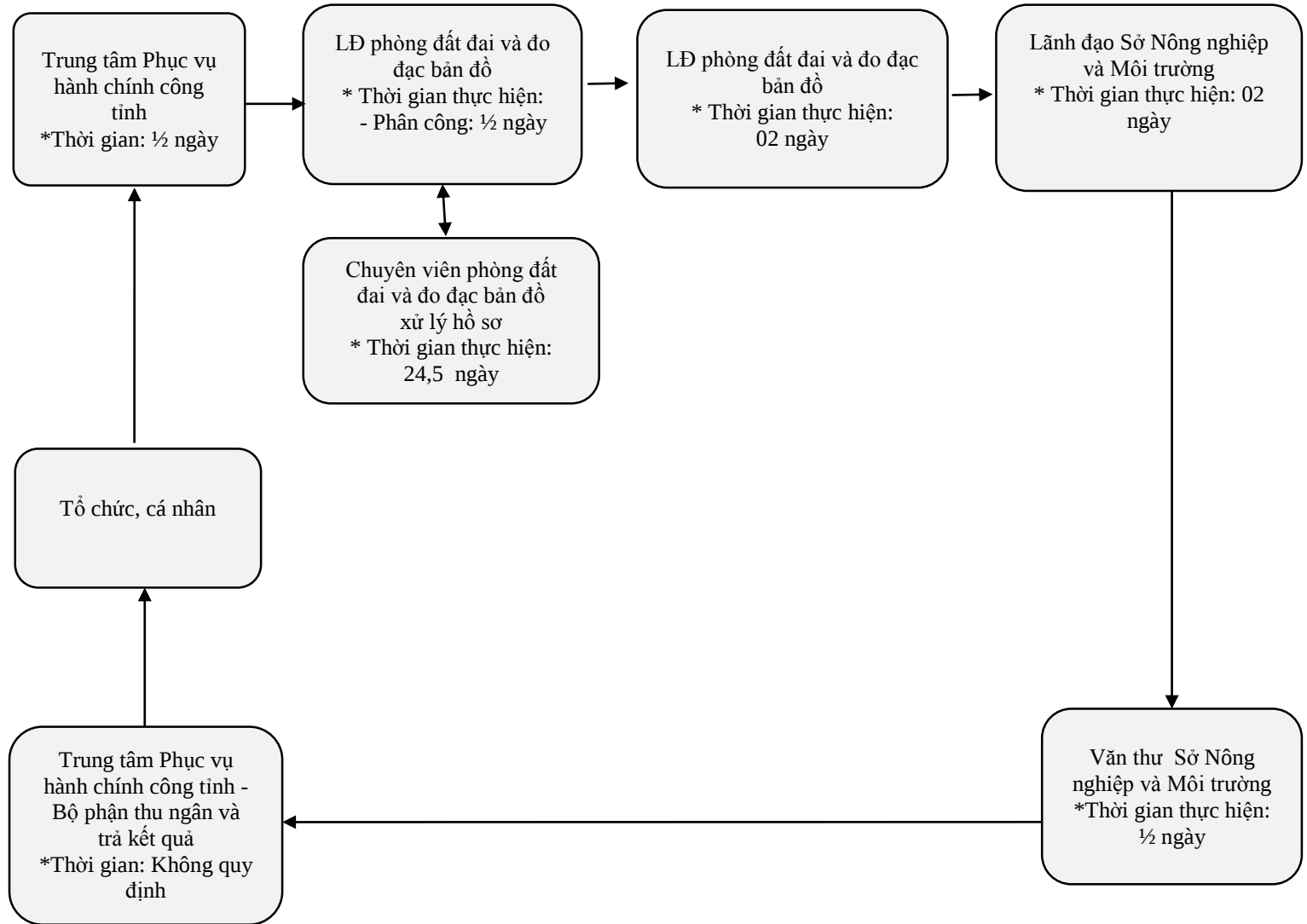
6	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quân lý, sử dụng <i>* Thời gian giải quyết:</i> Trong thời hạn 75 ngày kể từ ngày nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>(Thẩm quyền giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường)</i>	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả *Thời gian: Không quy định] B --> C[LĐ phòng QLCTTLNS&TNN * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 2 ngày] C --> D[Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và TNN (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 2 ngày] E --> F[Văn thư NN và MT (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh - Vào sổ CV, chuyển LĐ VPUB tỉnh phân công ½ ngày; - Phát hành văn bản sau khi LĐ UBND tỉnh ký duyệt ½ ngày.] G --> H[Lãnh đạo VPUB tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 1 ngày] H --> I[Chuyên viên VPUB tỉnh xử lý Thời gian: 17 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 3 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh] </pre>
III	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI	





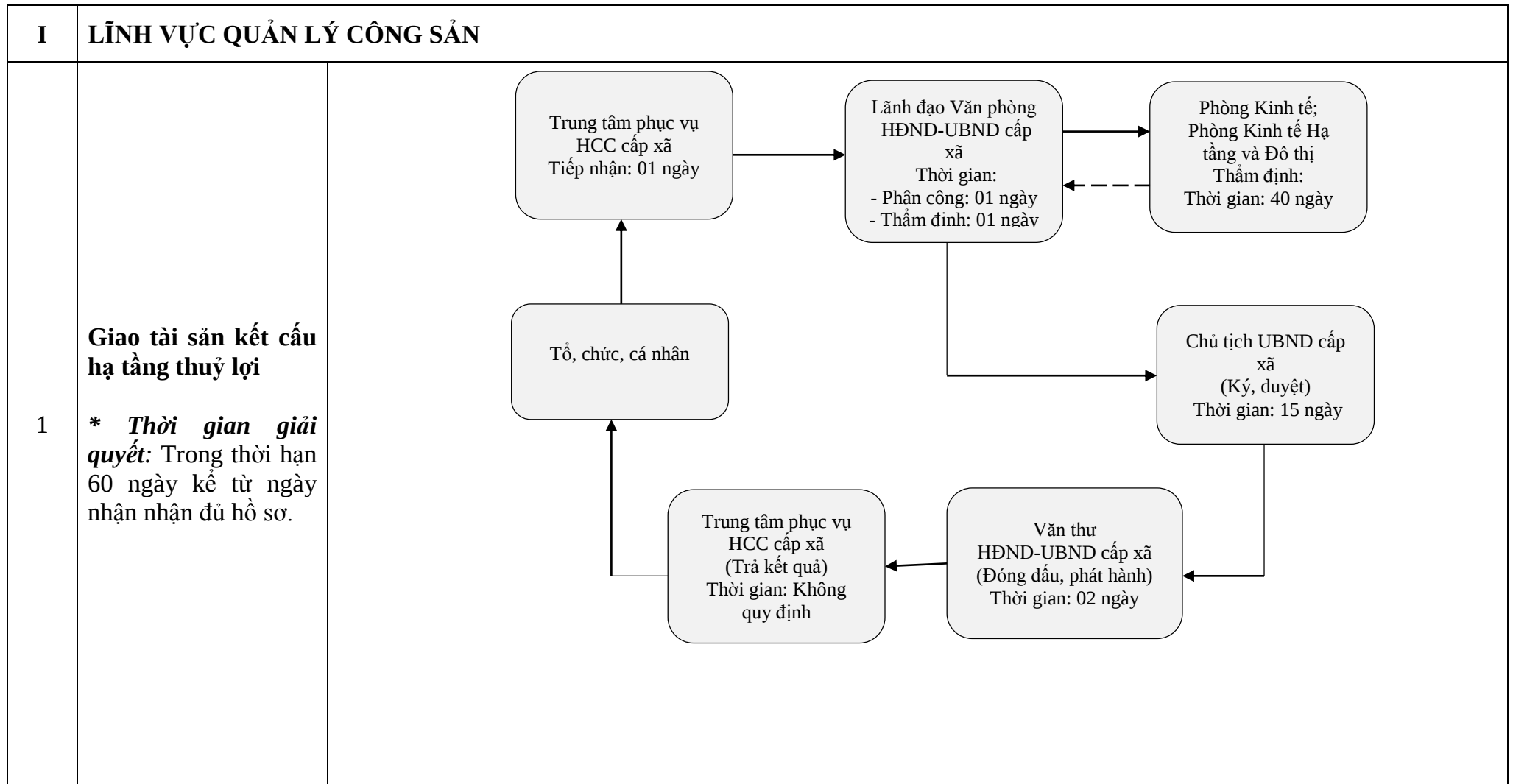


Trường hợp giải phóng mặt bằng trên địa bàn từ 02 xã trở lên mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận



B

CẤP XÃ



2	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, huy hoại * Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận nhận đủ hồ sơ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm phục vụ HCC cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] B --> C[Trung tâm phụ vụ HCC cấp xã Tiếp nhận: 01 ngày] C --> D[Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp xã Thời gian: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 01 ngày] D <--> E[Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị Thẩm định: Thời gian: 30 ngày] D --> F[Chủ tịch UBND cấp xã (Ký, duyệt) Thời gian: 10 ngày] F --> G[Văn thư HĐND-UBND cấp xã (Đóng dấu, phát hành) Thời gian: 02 ngày] G --> B </pre>
3	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi * Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận nhận đủ hồ sơ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm phục vụ HCC cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] B --> C[Trung tâm phụ vụ HCC cấp xã Tiếp nhận: 01 ngày] C --> D[LĐ Văn phòng HĐND-UBND cấp xã Thời gian: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 01 ngày] D <--> E[Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị Thẩm định: Thời gian: 30 ngày] D --> F[Chủ tịch UBND cấp xã (Ký, duyệt) Thời gian: 10 ngày] F --> G[Văn thư HĐND-UBND cấp xã (Đóng dấu, phát hành) Thời gian: 02 ngày] G --> B </pre>
II	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI	

